

KẼM TRỐNG

THI HÒA*



Kẽm Trống - thắng cảnh nên thơ, đã được xếp hạng từ năm 1962, nằm ngay bên quốc lộ 1A, cách thủ đô Hà Nội gần 80km về phía Nam, trên địa phận xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam và xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Kẽm Trống, hiểu đơn giản, là khoảng trống nằm chen giữa hai dãy núi đá vôi do một con sông chảy ở giữa tạo nên. Kẽm Trống là một nét chấm phá, một bức tranh thủy mặc mà đất trời đã tạo nên. Khung cảnh thiên nhiên ở nơi đây không mở rộng mênh mông, cũng không đồ sộ bề thế gây sự choáng ngợp như nhiều cảnh quan thiên nhiên khác. Kẽm Trống là một

thắng cảnh bao gồm cả sông lẫn núi, đồng ruộng và cỏ cây, cảnh của đất trời, của con người tạo dựng đã hoà nhập vào nhau thành một quần thể hoàn chỉnh. Con sông Đáy hiền hoà chảy từ phía Tây Bắc qua bao xóm làng, đến đây uốn mình giữa hai triền núi đá vôi. Trời thăm thẳm, núi xanh biếc và dòng nước trong hoà nhập vào nhau quyện với sắc núi, bầu trời cao rộng in bóng xuống dòng sông trong.

Những buổi sớm mai, những ngọn núi nơi đây như bóng bễ trôi trên biển sương mù. Cảnh hư hư thực thực ấy làm ta liên tưởng đến câu chuyện cổ tích lung linh màu sắc đầy quyến rũ. Vào những buổi sáng đẹp trời, từng đoàn thuyền cánh buồm căng gió, ngược xuôi qua lại trên Kẽm Trống làm cho cảnh vật nơi

* BẢO TÀNG HÀ NAM

đây càng thêm sinh động.

Trước phong cảnh trời nước hữu tình, núi sông ngoạn mục như vậy, "Bà chúa thơ Nôm" Hồ Xuân Hương khi đi qua Kẽm Trống đã để lại một bài thơ vừa lãng mạn vừa rất hiện thực:

*Hai bên thì núi giữa thì sông
Có phải đây là Kẽm Trống không
Gió đập sườn non khua lác cắc
Sóng dồn mặt nước vỗ long bong
Ở trong hang núi còn hơi hẹp
Ra khỏi đầu non đã rộng thùng
Qua cửa mình ơi nên ngoái lại
Nào ai có biết nổi bung bong.*

Ở quãng sông Đáy này, núi nằm rải hai bên, chân núi chạy ra tận mép nước, bờ bên hữu có dãy núi Bài Thơ, dãy núi Bạt Gia, gồm các núi Bồng, núi Vọng, núi Thòng Long và núi Rồng. Bờ bên tả có núi Rùa, núi Cổ Động, núi đất Động Xuyên và núi Trinh Tiết. Trên đỉnh núi Trinh Tiết ẩn hiện mái chùa cổ kính, nhân dân đã dựng lên để lấy khí thiêng của trời, tinh khí của đất. Sự đa dạng ấy của thiên nhiên đã làm cho cảnh quan Kẽm Trống thêm sức hấp dẫn.

Bên bờ tả, tiếp sau những dãy núi nằm sát mép sông Đáy, là một hệ thống núi đá vôi trùng điệp. Đây là một mạch núi nhỏ ra của dải núi đá kéo dài theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, chạy từ đất Hoà Bình sang đất Thanh Hoá.

Núi ở đây cũng có nhiều hang động: hang Dơi, hang Luồn, hang Nút... Hang động này thường nhỏ, nhưng lòng động lại khá rộng; nhiều hang nhũ đá nhũ xương tạo thành các hình dáng đẹp; nhiều hang có lối đi xuyên qua núi.

Cũng về phía tả ngạn sông Đáy còn có con sông Đào dài gần hai cây số, cả hai đầu đều nối với sông Đáy, chảy ôm núi Rùa và núi Cổ Động. Nhiều đời qua, những truyền thuyết gắn với con sông Đào đã góp phần làm tăng thêm vẻ huyền ảo của Kẽm Trống.

Chuyện kể rằng: Vào năm 1821, khi mới lên ngôi, ông vua trẻ Minh Mệnh của triều Nguyễn mở cuộc tuần du từ kinh đô Huế ra Bắc Hà. Trên đường về, Minh Mệnh xuôi dòng sông Đáy để ghé thăm Kẽm Trống và Địch Lộ, những cảnh từ lâu đã nổi danh. Nhưng rồi được nghe và hiểu ra ý hóm hỉnh của bài thơ Nôm mà Hồ Xuân Hương tả cảnh Kẽm Trống, Minh Mệnh hạ lệnh cho thuyền dừng lại, nhất định không chịu qua đoạn sông này. Chả lẽ lên bộ, nhà vua

lệnh gấp cho viên quan địa phương đốc thúc nhân dân phải đào cho xong một con sông mới để thuyền ngự vượt qua.

Lại có một truyền thuyết khác: Dưới triều Lê có một vị tướng làng Đoan Vĩ đánh đầu tháng đầy, được triều đình phong đến chức quận công. Ở đây lại có nhiều địa danh như bến Vua, ngòi Rồng..., theo thuyết phong thủy là mảnh đất tốt. Thượng Chế là quan to của triều đình, một lần qua đây thấy vậy, sợ mảnh đất này phát, ngại vàng sẽ về tay quận công, nên đã tâu với nhà vua bắt dân đào một con sông trong một ngày một đêm để triệt long mạch. Lệnh ban ra, trong khi đào sông, nhân dân bị thương, bị chết rất nhiều, máu hoà đỏ nước.

Thuộc về danh lam thắng cảnh Kẽm Trống còn có một "cổ tích" đó là ngôi chùa toạ lạc ở lưng chừng núi Trinh Tiết, thuộc thôn Đông Xuyên, xã Thanh Hải (huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam). Chùa có tên chữ là "Phật Tích tự", tên nôm là chùa "Trinh Tiết Sơn"; nhân dân quanh vùng quen gọi là chùa Trinh Tiết.

Núi Trinh Tiết ở bờ bên trái sông Đáy, cùng các ngọn núi khác quần tụ, hợp với dòng nước uốn lượn trong xanh thành bức tranh sơn thủy ngoạn mục. Chùa Phật Tích trông ra dòng sông Đáy, được xây dựng lại dưới triều Lê Trung Hưng. Chùa kiến trúc theo kiểu "chữ nhật" gồm hai toà, mỗi toà ba gian, đã trải qua nhiều lần trùng tu. Lần gần đây nhất vào năm 1930. Chữ viết ở thượng lương tiền đường ghi rõ "Bảo Đại Canh Ngọ, thập nhị nguyệt, sơ lục nhật trùng tu". Bên phải chùa có ngôi miếu thờ Thập bát Long thần, Già Lam Chân tế.

Tuy xa làng xóm nhưng chùa lại gần quốc lộ 1A nên thuận tiện cho khách tham quan. Theo tuần tiết, chùa Trinh Tiết vẫn đều đặn khói hương. Đầu chỉ lễ Phật, nhân dân trong vùng còn thấp hương tưởng niệm một công chúa thời Trần được thờ ở hậu cung chùa.

Theo thần phả, tháng tám năm Mậu Dần (1398) Hồ Quý Ly bắt ép vua Trần Thuận Tông phải đi tu ở cung Bảo Thanh và nhường ngôi cho Thái tử Trần An mới ba tuổi, Trần Thị Bạch Hoa - chị của Thái tử, lúc đó 17 tuổi, phản đối, được Hồ Nguyên Trừng thương tình cho người đem thuyền chở đi lánh nạn. Nguyễn Bằng Cử bí mật hộ tống. Tới Kẽm Trống, thấy phong cảnh hữu tình, bà cho thuyền dừng lại, chọn đất dựng chùa, đốc lòng thờ Phật, làm việc công

đức cho dân. Rồi bà cũng thác tích ở đây.

Câu đối ở chùa đã cho biết nguồn gốc của chùa Trinh Tiết:

*Trần triều thủy tạo lưu tiên tích
Nguyễn chúa trùng tu sáng Phật đài.*

Nghĩa là:

Dựng từ triều Trần (chùa) để lại dấu vết người tiên

Các chúa Nguyễn tu tạo chùa, tạo thêm đài thờ Phật.

Việc thờ Bạch Hoa công chúa có liên quan đến tên núi, tên chùa. Có hai thuyết. Thuyết thứ nhất cho rằng: Tên núi Trinh Tiết có trước, rồi chùa mới đặt tên theo núi, được dựng lên để mong tích tụ khí thiêng của trời và tinh túy của đất... Theo thuyết thứ hai thì: Tên núi gọi theo tên chùa vì chùa thờ vị công chúa thời Trần chưa có chồng, còn nguyên vẹn trinh tiết.

Trong số các du khách vãng cảnh chùa có vua chúa, các tao nhân, mặc khách và những người nổi tiếng trên văn đàn thuở trước. Tại chùa và trong dân gian còn lưu giữ một số bài thơ để vịnh chùa Trinh Tiết, giàu giá trị văn học.

Tháng 11 năm Canh Tuất (1430), vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi) cầm quân đi đánh Bế Khắc Triệu, Nông Đắc Thái ở Châu Thạch Lâm (Cao Bằng ngày nay). Thuyền ngự dừng nơi Kẽm Trống, vua lên núi Trinh Tiết vãng cảnh và để lại bài thơ "Đề chùa Phật Tích", dưới đây xin giới thiệu bản dịch thơ:

*Sân chùa lá đổ đang rơi
Chiều hôm lên núi nghỉ ngơi sao buồn
Rêu phong gạch ngói xanh rờn
Ở bên tượng hồng nay còn bát nhang
Thời bình nay đã bước sang
Lòng người thì vẫn nước làng năm xưa
Thương thay cảnh vật hoang sơ
Nhà Trần công chúa phụng thờ có thiêng
Phò cho một xứ hương thôn
Chấn hưng cơ nghiệp tiền nhân dựng nền*

Thời vua Lê, chúa Trịnh, Thái sư Trịnh Kiểm đi đánh Mạc Phúc Nguyên thường qua vùng này, cũng đã sáng tác một bài vịnh chùa Trinh Tiết:

*Lên bờ chiếu, tới nơi chân núi
Đường đá vin cây bước bước lên
Mưa móc ướt thân người bái Phật
Đường hoàng pho tượng vị Trinh tiên
Nghe rằng giữ xác hăm rỗng nợ
Lánh nạn tu đây dựng cảnh thiền*

Thi Hòa: *Kẽm Trống*

Mười lăm thập kỷ người tôn kính

Vì dạ cao kiên tạo dựng nên.

Danh sỹ Bùi Huy Bích khi vãng cảnh chùa để vịnh một bài thơ thắm nỗi buồn man mác:

Núi tên Trinh Tiết năm nào

Mà ngôi chùa ấy ai vào dựng nên

Non ai cây mọc xanh đen

Hát giang lớn nhỏ thuyền chen mái chèo

Trong thôn nói lại vài điều

Tượng đá công chúa tiền triều ở đây

Cầu cho nạn khỏi tai bay

Nén hương thành kính tỏ bày nỗi riêng

Việc đời, đời đổi cảnh thiên

Mái tường dột nát bóng xiên trời chiếu

Vua Minh Mệnh nhà Nguyễn nhân một chuyến tuần du lên vùng biên ải (1833) qua vùng sông Đáy, cảm hứng về một vùng đất còn lưu lại dấu vết thời Hồ chống giặc Minh xâm lược sáng tác bài thơ nhan đề: "Đi thuyền trên sông Hát (sông Đáy) viếng chùa Phật Tích" (chùa Trinh Tiết):

Thuở trước nơi đây cảnh chiến trường

Mấy triều mấy độ trải tang thương

Xác thù sông núi còn rơi vãi

Dấu Phật chùa am vẫn khói sương

Thành lũy chỉ vòng nơi xóm bãi

Hơn thua chuyện phiếm các hầu vương

Nghỉ chân cũng muốn lên thăm chút

Há bận biên cương việc khô lường.

Thi hào Nguyễn Du qua chùa sáng tác bài thơ đầy thương cảm về công chúa Bạch Hoa:

Chán đời bụi bặm vào hang núi

Gửi tấm thân tàn một thảo am

Quốc tặc đã đành không giải cứu

Nhân tình đâu nghĩ chuyện đa mang

Gió trăng mát mẻ nguôi trần hận

Hoa cỏ thơm tho cúng Phật đàn

Công chúa triều Trần năm trước đấy

Vài vẫn nhắn nhủ khách du quan

Theo mạch nguồn ấy nhưng mang ý nghĩa tôn vinh là bài thơ đề năm 1820 của Tri phủ Nghĩa Hưng Lê Văn Thành:

Một non một nước một người trinh

Một kiếp thiên già cảnh vẫn xinh

Vì mến tiết cao nên có thế

Từ trần hương khói vẫn nguyên lành.

Kẽm Trống - một vùng non nước hữu tình, lung linh huyền tích và âm hưởng thi ca xưa, đã và đang mời gọi du khách xa gần.